

BÁO CÁO

Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị năm 2021

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện công văn số 4799/STNMT-CCBVMT ngày 12/11/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị năm 2021. UBND huyện báo cáo cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo, thực hiện:

- Trong thời gian qua UBND huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, BQL hạ tầng giao thông đô thị, UBND thị trấn tăng cường công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thị trấn nhằm đảm bảo môi trường xanh- sạch- đẹp (Công văn số 449/UBND-KT ngày 29/4/2020 của UBND huyện về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện);

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thường xuyên về công tác thu gom, xử lý rác thải trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức, trách nhiệm tạo ra những thay đổi trong nhận thức và hành động của cán bộ và nhân dân; nâng cao ý thức tự giác thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, bỏ rác thải đúng nơi quy định, tạo điều kiện tối đa cho phương tiện, người thực hiện thu gom;

- Kiện toàn tổ chức mạng lưới thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải để đảm bảo toàn bộ rác thải trên địa bàn thị trấn được thu gom, xử lý. Rà soát, đầu tư bổ sung phương tiện, thiết bị phù hợp với hoạt động thu gom, vận chuyển như: thùng chứa rác, xe gom rác và các phương tiện, thiết bị chuyên dụng khác.

2. Kết quả đạt được:

- Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thị trấn được quan tâm, đầu tư, tổ chức thực hiện đạt được các kết quả đáng khích lệ đã góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường;

- Các cấp chính quyền đã quan tâm, chỉ đạo thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thị trấn;

- Nhận thức của người dân đối với công tác bảo vệ môi trường nói chung, công tác thu gom, xử lý rác thải nói riêng đã được nâng lên;

- Rác thải sinh hoạt ở khu vực đô thị cơ bản đã được thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định;

- Nguồn lực đầu tư cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải đã được tăng cường; phương tiện thu gom, vận chuyển, thiết bị xử lý rác thải đã được đầu tư (01 bãi chôn lấp

rác thải sinh hoạt; 02 xe vận chuyển rác chuyên dụng; 10 lao động và các thùng chứa rác, xe gom rác).

3. Tồn tại, hạn chế:

- Ý thức của một bộ phận người dân về bảo vệ môi trường chưa cao, vẫn còn tình trạng vứt rác không đúng nơi quy định, chưa thực hiện việc phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn trước khi bỏ rác;

- Các hộ gia đình ven thị trấn, các hộ trong các đường hẻm, các làng đồng bào dân tộc thiểu số do có đất vườn rộng đã tự chôn lấp, đốt rác thải sinh hoạt trong vườn nhà nên không thực hiện hợp đồng với BQL hạ tầng giao thông đô thị để thu gom, vận chuyển về bãi rác tập trung để xử lý.

4. Giải pháp nâng cao tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt trong thời gian tới.

- Tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường như bỏ rác đúng nơi quy định, tự phân loại rác tại nguồn trước khi bỏ rác;

- Tăng cường công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; vận động các hộ gia đình thực hiện hợp đồng với BQL hạ tầng giao thông đô thị để thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt về bãi rác tập trung để xử lý nhằm đảm bảo công tác xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định.

5. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./. *hnt*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND huyện;
- Phòng TN&MT;
- Lưu VP, VT, TH. *nh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



h
Nguyễn Văn Dũng



PHỤ LỤC
TỶ LỆ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT ĐÔ THỊ
ĐƯỢC THU GOM VÀ XỬ LÝ NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo của Ủy ban UBND ngày 19/11/2021 của UBND huyện)

TT	Địa phương		Dân số (người)	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom			Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được xử lý		
	Huyện	Đô thị		Tổng số hộ ở đô thị (hộ)	Số hộ được thu gom (hộ)	Tỷ lệ thu gom (%)	Khối lượng sinh hoạt được thu gom (tấn)	Khối lượng CTR sinh hoạt được xử lý (tấn)	Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (6)/(5)	(8)	(9)	(9)
	Huyện Kbang	Thị trấn Kbang	18.015	4.460	3.850	86,32%	6.570	6.570	100%

Như